

Số: 259/BC-UBND

Quận 6, ngày 28 tháng 6 năm 2024

BÁO CÁO

Đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư.

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật số 62/2020/QH14 ngày 17/6/2020 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 12/7/2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố về giao Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án nhóm C sử dụng vốn ngân sách Thành phố;

Căn cứ Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban

nhân dân Thành phố ban hành quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-UBND ngày 19/5/2023 của Ủy ban nhân dân thành phố HCM về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định về nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện các chương trình, dự án đầu tư công của Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm Quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết định số 5070 /QĐ-UBND ngày ngày 09 tháng 11 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, thành phố Thủ Đức quyết định đầu tư, điều chỉnh quyết định đầu tư và thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của người có thẩm quyền quyết định đầu tư đối với các dự án đầu tư công nhóm C sử dụng vốn ngân sách Thành phố do đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân các quận, thành phố Thủ Đức làm chủ đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 1029/QĐ-UBND ngày 01/4/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về giao nhiệm vụ lập Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi điều chỉnh, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư điều chỉnh các dự án;

Căn cứ Công văn số 8289/SKHĐT-KGVX ngày 27/6/2024 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến phục vụ công tác thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6;

Ủy ban nhân dân quận 6 kính trình Ủy ban nhân dân Thành phố, Sở Kế hoạch và Đầu tư Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 với những nội dung sau:

I. Thông tin chung dự án:

- 1. Tên dự án:** Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6
- 2. Dự án nhóm:** Nhóm C, thuộc lĩnh vực Giáo dục
- 3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân Thành phố.
- 4. Cấp quyết định đầu tư dự án:** Ủy ban nhân dân quận 6
- 5. Chủ đầu tư:** Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng khu vực quận 6.
- 6. Địa điểm thực hiện dự án:** Số 28H Lý Chiêu Hoàng, phường 10, quận 6, TP.HCM.
- 7. Dự kiến Tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).**
 - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách thành phố.
 - Phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể: Dự án thực hiện tập trung đến hoàn chỉnh không phân kỳ đầu tư và không phân dự án thành phần.
 - Dự kiến bố trí vốn:

+ Năm 2024: 1.100.000.000 đồng.

+ Năm 2025: 1.900.000.000 đồng.

Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định: Giáo dục.

8. Thời gian thực hiện: Năm 2024 – 2025.

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN:

1. Sự cần thiết đầu tư, các điều kiện để thực hiện đầu tư, đánh giá về sự phù hợp với quy hoạch có liên quan theo quy định của pháp luật về quy hoạch, kế hoạch đầu tư:

*** Mô tả cụ thể hiện trạng công trình:**

Trường Mầm non Rạng Đông 10 đã được đưa vào hoạt động thời gian dài, chưa được duy tu bảo dưỡng nên hiện nay công trình đã xuống cấp nghiêm trọng như sân trường bị lún toàn bộ, phần sơn nước của công trình đã bị bong tróc, thấm ố, xuống cấp gây mất thẩm mỹ, cần cạo bỏ, bả lán sơn nước mới cho toàn bộ công trình.

Hệ thống điện, nước cũng bị hư hỏng nặng cần phải được thay mới, mái che thương xuyên bị dột khi trời mưa cần phải đầu tư sửa chữa cải tạo để đảm bảo tính mỹ quan và tăng tuổi thọ cho công trình, đồng thời đáp ứng điều kiện dạy học và an toàn cho các bé mầm non đang theo học tại trường.

*** Sự cần thiết đầu tư:**

Xuất phát từ nhu cầu thiết yếu của người dân và hiện trạng cơ sở vật chất của nhà trường nên đầu tư Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 là cần thiết nhằm góp phần tạo điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ để phục vụ giảng dạy và học tập của các bé học sinh trên địa bàn, góp phần vào sự nghiệp phát triển sự nghiệp giáo dục của quận 6 nói riêng và của TP.HCM nói chung.

*** Các điều kiện để thực hiện đầu tư:**

- Quỹ đất đầu tư xây dựng dự án: dự án được thực hiện trên khu đất hiện hữu, không phát sinh diện tích sử dụng mới;

- Hạ tầng kỹ thuật giao thông: khu vực trường Mầm non có 2 mặt tiền đảm bảo kết nối thuận lợi với giao thông chung trong khu vực quận 6, liên thông với đường Bình Phú và Lý Chiêu Hoàng, Phường 10/Q6.

- Hạ tầng kỹ thuật cấp, thoát nước: Hiện nay khu vực thực hiện dự án đã có hệ thống cấp thoát nước hoàn chỉnh do đó đảm bảo khi thực hiện sửa chữa, cải tạo công trình kết nối hoàn chỉnh với hạ tầng kỹ thuật của khu vực chung.

*** Phân tích đánh giá sự phù hợp quy hoạch:**

- Về quy hoạch xây dựng đô thị: Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 thực hiện trên quy mô hiện trạng cũ, không làm phát sinh diện tích xây dựng, không làm thay đổi quy hoạch và mật độ xây dựng của Trường Mầm non Rạng Đông 10.

2. Mục tiêu, quy mô, địa điểm và phạm vi đầu tư:

2.1 Mục tiêu đầu tư:

Thực hiện Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 là cần thiết nhằm góp phần tạo điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ để phục vụ giảng dạy và học tập của các bé học sinh trên địa bàn, góp phần vào sự nghiệp phát triển sự nghiệp giáo dục của quận 6

2.2 Địa điểm và phạm vi đầu tư: Số 28H Lý Chiêu Hoàng , phường 10, quận 6, TP.HCM.

2.3 Quy mô đầu tư:

+ Quy mô chung:

Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 là cần thiết nhằm góp phần tạo điều kiện cơ sở vật chất đầy đủ để phục vụ giảng dạy và học tập của các bé học sinh trên địa bàn, góp phần vào sự nghiệp phát triển sự nghiệp giáo dục của quận 6 .

+ Quy mô chi tiết:

- Cạo sơn cũ, bả mastic, lăn sơn nước toàn bộ trường.
- Cạo sơn cũ, lăn sơn dầu toàn bộ kết cấu bằng sắt, thép.
- Cải tạo hệ thống thoát nước, chống lún sân trường, thay gạch nền sân trường bằng gạch Terrazo.
- Sửa chữa cửa đi, cửa sổ.
- Lắp đặt hệ thống rửa tay cho trẻ xung quanh trường
- Chống dột mái ngói, thay mới trần thạch cao toàn bộ.
- Lắp mới các tấm alu khung sắt che chắn khoảng trống của các lan can hành lang các lầu.
- Cải tạo hệ thống điện.
- Làm mới bảng tên trường theo quy định ngành.
- Hạng mục khác phát sinh đảm bảo mục tiêu đầu tư.

3. Dự kiến tổng mức đầu tư và cơ cấu nguồn vốn đầu tư, khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công và việc huy động các nguồn vốn, nguồn lực khác để thực hiện dự án:

- Dự kiến tổng mức đầu tư dự án (làm tròn): **3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng).**

Trong đó:

- | | | |
|----------------------------------|---|---------------------|
| - Chi phí xây dựng | : | 2.444.990.007 đồng; |
| - Chi phí quản lý dự án | : | 78.013.292 đồng; |
| - Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng | : | 238.654.495 đồng; |
| - Chi phí khác | : | 59.955.069 đồng; |
| - Chi phí dự phòng | : | 178.387.137 đồng. |
- Phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể: Dự án thực hiện

tập trung đến hoàn chỉnh không phân kỳ đầu tư và không phân dự án thành phần.

- Dự kiến bố trí vốn:

+ Năm 2024: 1.100.000.000 đồng.

+ Năm 2025: 1.900.000.000 đồng.

4. Dự kiến tiến độ triển khai thực hiện đầu tư, dự kiến kế hoạch bố trí vốn phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng huy động các nguồn lực theo thứ tự ưu tiên hợp lý, bảo đảm đầu tư tập trung, có hiệu quả:

4.1. Tiến độ triển khai thực hiện dự án: Dự án dự kiến thực hiện triển khai từ bước chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư và kết thúc đầu tư trong kế hoạch năm 2024-2025 nếu được phê duyệt, thông qua chủ trương đầu tư dự án và được bố trí vốn kế hoạch chuẩn bị dự án và thực hiện dự án trong quý II năm 2024.

4.2. Diễn giải cụ thể các bước thực hiện đầu tư dự án phù hợp với điều kiện thực tế theo thứ tự ưu tiên.

*** Giai đoạn chuẩn bị dự án:** Kế hoạch thực hiện năm 2024 bao gồm:

- Công tác thực hiện: Lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án; trình cơ quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, lấy ý kiến các Sở ngành liên quan; trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

- Lập Báo cáo kinh tế kỹ thuật;

- Hoàn tất công tác khảo sát, lập báo cáo kinh tế kỹ thuật tiến hành thẩm tra trình phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật.

- Lập, trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án.

*** Giai đoạn thực hiện dự án:** Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2024 bao gồm:

Công tác thực hiện: tư vấn lập hồ sơ mời thầu và báo cáo kết quả lựa chọn nhà thầu gói thầu xây lắp, giám sát, triển khai khởi công thi công xây lắp; tư vấn giám sát kỹ thuật thi công và các công tác liên quan khác trong quá trình triển khai thi công.

- Thuê tư vấn lựa chọn nhà thầu xây lắp.

- Thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu xây lắp.

- Đăng tải thông tin đấu thầu.

- Hoàn tất lựa chọn nhà thầu xây dựng.

- Ký kết Hợp đồng xây dựng, lựa chọn đơn vị Tư vấn Giám sát và triển khai thi công.

Phân bổ vốn dự kiến năm 2024 là 1.100.000.000 đồng.

*** Giai đoạn thực hiện dự án và giai đoạn kết thúc dự án:** Kế hoạch thực hiện đầu tư năm 2025 bao gồm:

Công tác thực hiện: Tiếp tục thi công gói thầu xây lắp, Nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng; bàn giao công trình đưa vào sử dụng, lập thủ tục quyết toán hoàn thành, bảo hành công trình xây dựng, bàn giao các hồ sơ liên quan và các công việc cần thiết khác.

Phân bổ vốn dự kiến năm 2025 là 1.900.000.000 đồng.

5. Xác định sơ bộ chi phí liên quan trong quá trình thực hiện và chi phí vận hành dự án sau khi hoàn thành;

Sau khi dự án hoàn thành đưa vào sử dụng, công trình sẽ được Ủy ban nhân dân quận 6 chỉ đạo đơn vị quản lý, phần chi phí duy tu, sửa chữa (nếu có) sẽ được chi trả bằng nguồn dự toán bố trí hàng năm theo các quy định hiện hành.

6. Phân tích, đánh giá sơ bộ tác động về môi trường, xã hội; xác định sơ bộ hiệu quả đầu tư về kinh tế - xã hội:

- **Đánh giá sơ bộ về tác động môi trường:** Trong quá trình triển khai thực hiện dự án và dự án đi vào hoạt động, phát sinh các tác động đến môi trường xung quanh như:

- *Giao thông:*

+ Trong quá trình xây dựng: Phát sinh lượng xe vận chuyển vật liệu ra vào công trình gây bụi, việc này sẽ được khắc phục qua biện pháp bảo vệ môi trường tại công trình và hạn chế xe ra vào vào giờ cao điểm;

+ Khi đưa vào sử dụng: công trình góp phần cải thiện cảnh quan, sạch đẹp, văn minh đô thị.

- *Khí thải:*

+ Lượng khí thải phát sinh chủ yếu do xe vận chuyển vật liệu, các loại máy xây dựng trong quá trình xây lắp, tuy nhiên lượng bụi và khí thải phát sinh do các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu trong thời gian xây dựng không quá cao. Do đó, tác động này được nhận diện ở mức độ trung bình và có thể kiểm soát, giảm thiểu được bằng các biện pháp thích hợp.

+ Lượng khí thải tác động đến môi trường không khí trong giai đoạn hoạt động chủ yếu là do từ vận động viên tham gia hoạt động, tập luyện, tuy nhiên lượng khí thải này không cao nên không ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

- *Nước thải:*

+ Các tác động đến môi trường trong giai đoạn xây dựng dự án nước thải phát sinh chủ yếu từ các nguồn sau: Nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án; Nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng; Nước thải thi công. Mặc dù vậy, mức độ gây ô nhiễm từ lượng nước này không nhiều, hơn nữa cũng dễ thu gom, xử lý trong giai đoạn xây dựng.

+ Nước thải sinh hoạt trong quá trình hoạt động và nước mưa chảy tràn trên bề mặt dự án: Sau khi xây dựng hoàn thành dự án sẽ nâng cao hệ thống thoát nước thu gom khi thoát vào hệ thống chung hiện hữu.

- *Chất thải rắn:*

+ Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh trong quá trình thi công chủ yếu từ hoạt động xây dựng; Ngoài ra một lượng chất thải xây dựng phát sinh từ các vật liệu xây dựng như đất, cát, đá vữa vụn, sắt thép,... Lượng thải này không nhiều và sẽ chấm dứt khi dự án đi vào hoạt động. Do đó trong quá trình triển khai dự án sẽ có các biện pháp quản lý thích hợp nhằm giảm thiểu tác động của chất thải rắn đến môi trường xung quanh.

+ Chất thải rắn trong giai đoạn hoạt động dự án, thành phần các chất thải rắn sinh hoạt bao gồm: giấy, nilon, carton, vải, gỗ, thủy tinh, lon thiếc, nhôm, kim loại, thức ăn thừa... Lượng chất thải rắn này là không nhiều đồng thời được thu gom, phân loại và đưa đi tới các bãi rác tập trung theo quy định nên khi vào hoạt động không ảnh hưởng nhiều đến môi trường xung quanh.

- *Tiếng ồn:*

+ Trong quá trình xây dựng dự án: Sẽ phát sinh tiếng ồn từ máy móc xây dựng, xe ra vào công trình, việc này khắc phục bằng cách thi công phân kỳ giai đoạn thi công;

- Từ các tác động và biện pháp xử lý nêu trên khi tiến hành xây dựng và khi dự án đi vào hoạt động đảm bảo hạn chế tối đa việc phát sinh ô nhiễm và ảnh hưởng đến môi trường khu vực xung quanh.

Ngoài ra, dự án không thuộc các loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường theo quy định tại phụ lục II Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Dự án không có yêu cầu di dân tái định cư do thực hiện sửa chữa, cải tạo trên khối công trình hiện hữu.

- Về nước thải phát sinh trong giai đoạn vận hành của dự án: nước thải phát sinh chỉ có nước thải sinh hoạt ước tính dưới 10m³/ngày.

Do đó, dự án Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 không thuộc nhóm I (theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Phụ lục III kèm theo Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường) nên không là dự án thuộc đối tượng phải thực hiện đánh giá sơ bộ tác động môi trường trong giai đoạn đề xuất chủ trương đầu tư.

- ***Đánh giá tác động đối với xã hội:*** Dự án sau khi hoàn thành đảm bảo cho trẻ em có được một môi trường học tập, vui chơi tốt và đảm bảo an toàn là mục tiêu hàng đầu của ngành giáo dục nước ta. Đặc biệt, trẻ em ở độ tuổi mẫu giáo cần phải được quan tâm, chăm sóc nhiều hơn nữa bởi đây chính là giai đoạn quan trọng nhất đối với sự phát triển về thể chất và trí tuệ của các em.

- ***Xác định sơ bộ hiệu quả về đầu tư kinh tế - xã hội:***

+ Với việc đầu tư sửa chữa cải tạo trường mầm non Rạng Đông 10 sẽ có diện mạo mới, cơ sở vật chất được đầu tư, cải thiện theo hướng khai thác, tận dụng tối đa không gian sẵn có cho trẻ hoạt động. Trẻ được trực tiếp trải nghiệm khám phá, tìm tòi, biết quan sát và lắng nghe; mạnh dạn, tự tin, tích cực tham gia các hoạt động; có các kỹ năng học tập cần thiết tạo nền tảng tốt khi bước vào lớp 1.

+ Tạo được sân chơi có nhiều biện pháp sáng tạo, nhất là tập trung vào việc xây dựng và khai thác sử dụng môi trường trong tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Hoạt động giáo dục trẻ đã gần gũi hơn với thực tế cuộc sống để trẻ được chủ động tham gia, tích cực hoạt động và phát triển kỹ năng.

7. Phân tích các dự án thành phần nếu có:

Dự án thực hiện tập trung đến hoàn chỉnh không phân kỳ đầu tư và không phân dự án thành phần đảm bảo đưa vào sử dụng nhanh nhất và hiệu quả nhất, tránh lãng phí do đầu tư kéo dài.

8. Giải pháp tổ chức thực hiện:

- Sau khi được Cấp thẩm quyền chấp thuận chủ trương đầu tư, Chủ đầu tư sẽ triển khai các công việc tiếp theo lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành của pháp luật về đầu tư và xây dựng.
- Tiếp đó Chủ đầu tư trình duyệt Kế hoạch đầu thầu dự án.
- Dự án được triển khai theo các bước như trong Kế hoạch Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn Nhà thầu thi công, Tư vấn giám sát và chuẩn bị đủ điều kiện theo pháp luật xây dựng và tổ chức khởi công dự án theo Kế hoạch đề ra, đảm bảo chất lượng công trình xây dựng. Thực hiện thanh quyết toán vốn đầu tư theo quy định hiện hành.

Ủy ban nhân dân quận 6 kính đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét, thẩm định trình Ủy ban nhân dân Thành phố Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cải tạo Trường Mầm non Rạng Đông 10, Quận 6 theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng TPHCM;
- TTUB: CT, PCT/ĐT;
- VPUB: CVP, PCVP/ĐT;
- Ban QLDA ĐTXD KV Q6 (để thực hiện);
- Phòng QLĐT/Q6;
- Phòng TCKH/Q6;
- Trường MN RĐ 10/Q6;
- Lưu: VT.



Lê Thị Thanh Thảo

BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ TOÁN
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA CÁI TẠO TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐỒNG 10
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA

Đơn vị tính: đồng

STT	CÁC CHI PHÍ	KÝ HIỆU	CÁCH TÍNH	THÀNH TIỀN	GHI CHÚ
1	CHI PHÍ XÂY DỰNG	Gxd	Gxdtt + GTGT	2.444.990.007	
1.1	Chi phí xây dựng trước thuế	Gxdtt	Bảng khái toán	2.263.879.636	
1.2	Thuế giá trị gia tăng	GTGT	Gxdtt * 8%	181.110.371	
2	CHI PHÍ QUẢN LÝ DỰ ÁN	Gqlda	Gxdtt * 3.446%	78.013.292	12/2021/TT-BXD
3	CHI PHÍ TƯ VẤN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG	Gtv	Gtv1 + ... + Gtv6	238.654.495	
3.1	Chi phí lập hồ sơ báo cáo KTKT	Gtv1	Gxdtt * 5.336% * 1.08 (Min = 5.000.000)	130.464.667	12/2021/TT-BXD
3.2	Chi phí thẩm tra thiết kế bản vẽ thi công	Gtv2	Gxdtt * 0.258% * 1.08 (Min = 2.000.000)	6.308.074	12/2021/TT-BXD
3.3	Chi phí thẩm tra dự toán	Gtv3	Gxdtt * 0.250% * 1.08 (Min = 2.000.000)	6.112.475	12/2021/TT-BXD
3.4	Chi phí lập HSMT, đánh giá HSDT thi công xây dựng	Gtv4	Gxdtt * 0.432% * 1.08	10.562.357	12/2021/TT-BXD

3.5	Chi phí thẩm định HSMT và phê duyệt KQ LCNT thi công xây dựng	Gtv5	Gxdtt	*	0.200%	*	1.08	4.889.000	24/2024/NĐ-CP
3.6	Chi phí giám sát thi công xây dựng	Gtv6	Gxdtt	*	3.285%	*	1.08	80.317.922	12/2021/TT-BXD
4	CHI PHÍ KHÁC	Gk	Gk1 + ... + Gk5					59.955.069	
4.1	Chi phí thẩm định BC KTKT	Gk1	TMDT	*	0.019%	*	1	570.000	28/2023/TT-BTC
4.2	Chi phí bảo hiểm công trình	Gk2	Gxdtt	*	0.150%	*	1.08	3.667.485	67/2023/NĐ-CP
4.3	Chi phí kiểm tra công tác nghiệm thu	Gk3	Gtv6	*	20.000%	*	1	16.063.584	06/2021/NĐ-CP
4.4	Chi phí kiểm toán	Gk4	TMDT	*	0.960%	*	1.08	31.104.000	99/2021/NĐ-CP
4.5	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán	Gk5	TMDT	*	0.570%	*	50%	8.550.000	99/2021/NĐ-CP
5	CHI PHÍ DỰ PHÒNG	Gdp	Gdp1 + Gdp2					178.387.137	
5.1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng công việc phát sinh	Gdp1	(Gxd + Gqlda + Gtv + Gk) * 5%					141.080.643	
5.2	Chi phí dự phòng yếu tố trượt giá	Gdp2	Theo bảng tính chi phí trượt giá					37.306.494	
6	TỔNG GIÁ TRỊ DỰ TOÁN	TMDT	Gxd + Gqlda + Gtv + Gk + Gdp					3.000.000.000	

BẢNG KHAI TOÁN
CÔNG TRÌNH: SỬA CHỮA CẢI TẠO TRƯỜNG MẦM NON RẠNG ĐỒNG 10
HẠNG MỤC: SỬA CHỮA

STT	HẠNG MỤC	ĐƠN VỊ	KHỐI LƯỢNG	ĐƠN GIÁ	THÀNH TIỀN
I	SON NƯỚC TRONG VÀ NGOÀI NHÀ				
1	Cạo sơn nước tường trong nhà	m2	663.200	17.537	11.630.538
2	Cạo sơn dầm, trần trong nhà	m2	887.340	20.460	18.154.976
3	Bả bột tường trong nhà	m2	663.200	35.130	23.298.216
4	Bả bột vào dầm, trần trong nhà	m2	887.340	41.522	36.844.131
3	Sơn cột, tường trong nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	1550.540	58.733	91.067.866
4	Cạo sơn nước tường ngoài nhà	m2	1878.728	17.537	32.947.246
5	Cạo dầm, trần ngoài nhà	m2	519.300	20.460	10.624.878
6	Bả bột tường ngoài nhà	m2	1878.728	35.807	67.271.599
7	Bả bột vào dầm, trần ngoài nhà	m2	519.300	41.919	21.768.537
6	Sơn cột, tường, dầm trần ngoài nhà đã bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	2398.028	81.406	195.213.835
7	Lắp dựng dàn giằng ngoài, chiều cao <= 16 m	100m2	15.738	2.378.014	37.424.471
II	CAO, SON DẦU SẮT THÉP:				
1	Cạo bỏ lớp sơn dầu cũ trên bề mặt sắt thép	m2	461.340	58.456	26.968.091
2	Sơn dầu kết cấu bằng sắt thép 1 nước lót, 2 nước phủ	m2	461.340	80.600	37.184.004
III	CẢI TẠO HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC, CHỐNG LÚN SÂN TRƯỜNG:				
1	Phá dỡ gạch lát nền xi măng	m2	1063.620	26.305	27.978.524
2	Tháo dỡ nắp đan hố ga <=150kg	cầu kiện	14.000	86.296	1.208.144
3	Phá dỡ đà hố ga	m3	1.630	2.186.259	3.563.602
4	Phá dỡ thành hố ga	m3	7.168	371.196	2.660.733
5	Phá dỡ BT đáy hố ga	m3	1.400	1.195.428	1.673.599
6	Phá dỡ BT lót hố ga	m3	2.016	1.195.428	2.409.983
7	Đảm chặt nền sân hiện hữu, K=0,85, đảm từng lớp dày 0,25m	100m3	2.659	3.028.860	8.053.890
8	Nâng nền bằng đá 0x4 dày 500	m3	478.629	900.015	430.773.279
9	Đổ BT đá 1x2 M200 dày 100	m3	106.362	1.576.799	167.711.495
10	Lát gạch Terazzo nền sân	m2	1063.620	310.685	330.450.780
11	Đổ BT lót đá 4x6 M150 dày 100	m3	2.016	1.419.824	2.862.365
12	Đổ BT đá 1x2 M200 đáy hố ga dày 100	m3	1.400	1.576.799	2.207.519

13	Xây thành hồ ga bằng gạch 4x8x19 dày 200	m3	7.168	2.977.930	21.345.802
14	Trát thành hồ ga dày 20mm, vữa XM M75 trộn sika Latex	m2	71.680	207.838	14.897.828
15	Láng vữa đáy hồ ga dày 30mm, vữa XM 75 trộn sika latex	m2	8.960	154.248	1.382.062
16	Ván khuôn đà hồ ga	100m2	0.090	11.603.616	1.039.684
17	Lắp đặt Cốt thép đà hồ ga Fi 12mm	tấn	0.198	24.891.136	4.928.445
18	Lắp đặt Cốt thép đà hồ ga Fi 6mm	tấn	0.044	25.924.885	1.140.695
19	Thép V-50x4,0 bọc cạnh đà hồ ga	tấn	0.294	34.886.528	10.256.639
20	Đồ BT đà hồ ga M200	m3	1.630	2.039.389	3.324.204
21	Ván khuôn nắp đan hồ ga	100m2	0.045	16.213.702	726.374
22	Lắp dựng cốt thép nắp đan hồ ga Fi 8mm	tấn	0.062	3.263.346	202.327
23	Thép V-50x4,0 bọc cạnh nắp đan hồ ga	tấn	0.294	34.886.528	10.256.639
24	Đồ BT đá 1x2 M200 nắp đan hồ ga	m3	0.896	2.136.490	1.914.295
25	Lắp đặt nắp đan hồ ga <=150kg	cầu kiện	14.000	86.296	1.208.144
26	Lắp đặt ống PVC D168	100m	0.880	38.793.843	34.138.582
27	Tháo dỡ, nâng cửa đi công chính và công phụ	gói	1.000	15.000.000	15.000.000
IV	GIA CỐ BẢN LỀ GIỮA CÁC CỬA SỔ (BẢN LỀ NGƯỢC), CỬA ĐI ĐỂ THÊM CHẮC CHẼN				
1	Tháo dỡ cửa bằng thủ công	m2	370.790	12.785	4.740.550
2	Lắp đặt bảng lề gia cố cửa sổ, cửa đi	bộ	145.000	350.000	50.750.000
3	Lắp lại cửa sau khi gia cố bản lề	m2	370.790	109.771	40.701.989
V	LẮP ĐẶT BỒN RỬA TAY, SÀN NƯỚC XUNG QUANH SÂN TRƯỜNG:				
1	GCLD khung Inox 304 V-40x4,0 bản lavabo, kích thước 3400x600	bộ	5.000	6.500.000	32.500.000
2	Ôp đá Granite Bàn lavabo	m2	18.250	1.852.567	33.809.348
3	Lắp đặt lavabo âm bản	bộ	20.000	1.265.511	25.310.220
4	Lắp đặt bộ xả lavabo	bộ	20.000	460.168	9.203.360
5	Lắp đặt vòi rửa lavabo	bộ	20.000	563.792	11.275.840
	Lắp đặt dây cấp nước	bộ	20.000	231.967	4.639.340
6	Đầu nối ống cấp nước bàn lavabo	gói	1.000	1.850.000	1.850.000

7	Làm mới sàn nước: lát gạch, ốp gạch Ceramic, hệ thống cấp, thoát nước	vị trí	3.000	4.500.000	13.500.000
8	Lắp đặt ống PVC D21	100m	0.380	2.952.995	1.122.138
VI	CHỐNG DỌT MÁI NGÓI, THÁO DỠ, THAY MỚI TRẦN THẠCH CAO KHUNG NỔI KHỔ 600x600:				
1	Chống dột mái ngói	m2	710.322	95.000	67.480.619
2	Thay mới ngói bò	m	96.2420	172.052	16.558.629
3	Tháo dỡ trần	m2	455.900	19.177	8.742.794
4	GCLD trần thạch cao khung nổi khổ 600x600	m2	455.900	186.782	85.153.914
VII	LẮP MỚI TẦM ALU KHUNG SẮT CHE LỖ LAN CAN BÀN CÔNG CÁCH LẦU:				
1	GCLD Alu ngoài trời, khung sắt hộp 26x32x1,4, ốp 2 mặt	m2	21.956	2.625.360	57.642.404
VIII	CẢI TẠO HỆ THỐNG ĐIỆN:				
1	Tháo dỡ đèn chiếu sáng, dây điện hiện hữu	gói	1.000	2.523.285	2.523.285
2	Lắp đặt đèn Led đôi 1,2m	bộ	42.000	576.486	24.212.412
3	Lắp đặt đèn Led áp trần	bộ	33.000	482.896	15.935.568
4	Lắp đặt dây đơn Cu/PVC 1x1,5mm2	m	686.000	15.019	10.303.034
IX	LÀM MỚI BẢNG TÊN TRƯỜNG:				
1	Xây gạch ống 8x8x19, vữa XM M75	m3	1.200	2.136.356	2.563.627
2	Ốp đá Granite bảng tên trường	m2	6.000	1.912.567	11.475.402
3	GCLD bộ chữ Inox mạ đồng: tên trường, địa chỉ	gói	1.000	12.300.000	12.300.000
4	Lắp đặt đèn chiếu bảng hiệu	bộ	3.000	785.623	2.356.869
5	Lắp đặt dây đơn Cu/PVC 1x1,5mm2	m	158.000	15.019	2.373.002
6	Lắp đặt MCB 2P-32A-6kA	bộ	1.000	682.651	682.651
7	Lắp đặt bộ hẹn giờ	bộ	1.000	458.620	458.620
	TỔNG CỘNG TRƯỚC THUẾ				2.263.879.636
	THUẾ VAT 8%				181.110.371
	TỔNG CỘNG SAU THUẾ				2.444.990.007

Bằng chữ: Hai tỷ bốn trăm bốn mươi bốn triệu chín trăm chín mươi ngàn không trăm lẻ bảy đồng

